TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97 /2024/HS-ST
Ngày: 19 - 12 -2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chất và ông Trần Văn Nghi.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1984 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm F, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà Trần Thị N bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 07/10/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2.000.000đồng về hành vi *'Tàng trữ, cất giấu dao trong phương tiện giao thông".* Ngày 18/11/2020 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Đinh Công X, anh Nguyễn Văn T1, anh Hoàng Văn D, anh Phạm Văn A, anh Nguyễn Văn M, anh Phạm Văn Á, anh Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn T2. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/12/2021, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn T1 đến nhà Nguyễn Văn C chơi, cả hai xin Cát cho đánh bạc, C đồng ý. Sau đó, C đi ra quán tạp hoá của gia đình lấy 01 bộ tú lơ khơ để xuống chiếu trong phòng khách, T1 và T2 vào phòng khách. Khi Hoàng Văn D đến, T2 và T1 rủ D đánh bạc, D đồng ý. Tiếp

đó, Nguyễn Văn M đến, T1 rủ M đánh bạc, M đồng ý. Cả bốn người thống nhất đánh bạc bằng hình thức "Liêng" được thua bằng tiền. Sau đó, lần lượt Phạm Văn A, Trần Văn T, Phạm Văn Á, Nguyễn Văn H1 đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" đặt cược mỗi ván từ 20.000đồng, đánh cao nhất 200.000đồng. Đến khoảng 14 giờ, M nghỉ chơi, ngồi xem.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T2, T1, D, A, T, Á và H1 đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang, T1 bỏ chạy. Ngày 29/12/2021 Nguyễn Văn T1 đến Công an huyện K trình diện.

Vật chứng thu giữ: T3 trên chiếu bạc số tiền 7.140.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa, 01 chiếu cói, 01 chăn màu đỏ; 01 ví da của T2, 01 ví da của H1, 01 ví da của A; 08 điện thoại di động và 06 xe mô tô các loại. Thu giữ số tiền 26.630.000đồng (Mạnh 1.180.000đồng; T2 1.450.000đồng; Ánh 1.160.000đồng; D 340.000đồng; H1 1.500.000đồng trên người và 21.000.000đồng trong cốp xe); Nguyễn Văn T1 giao nộp 1.300.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Qúa trình điều tra xác định số tiền 21.000.000đồng thu giữ trong cốp xe của H1, 1.000.000đồng trên người M, 650.000đồng trên người T2 không sử dụng vào việc đánh bạc, còn lại đều sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là 12.420.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 10 ngày 17/01/2022, trưng cầu V giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn T.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 228/KLGĐ ngày 09/8/2022 của V - Bộ Y đối với T kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trần Văn T bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính, bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Ngày 28/11/2022, Viện KSND huyện K ra Quyết định số 01/QĐ-VKS Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với T; Ngày 29/11/2022. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với T.

Ngày 10/5/2024, Viện KSND huyện K ra Quyết định số 01/QĐ-VKS Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với T (thay thế Quyết định số 01 ngày 28/11/2022).

Bản kết luận giám định sức khoẻ tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 57/KLGĐSKTT-SBBCB ngày 09/10/2024 của V - Bộ Y đối với T kết luận: *Tình trạng bệnh tâm thần hiện tại của bệnh nhân Trần Văn T ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS -KS ngày 30/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01điện thoại di động N1 thu giữ của Trần Văn T do tại phiên tòa bị cáo đề nghị không nhận lại.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2021, phù hợp với vật chứng đã thu giữ đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2021 tại nhà của Nguyễn Văn C ở xóm D, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn T cùng với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn M, Phạm Văn A, Phạm Văn Á và Nguyễn Văn H1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "Liêng" với số tiền đánh bạc là 12.420.000 đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

"Điều 321. Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, q, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xét tính chất vai trò, nhân thân của bị cáo thì bị cáo T không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Các vật chứng khác đã được xử lý trong bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST, ngày 28/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình và Bản án số 07 ngày 11/01/2023 của Toà án nhân dân huyện K và Bản án số 09 ngày 09/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

01 điện thoại di Nokia 105 thu của Trần Văn T tại phiên tòa bị cáo đề nghị không nhận lại nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn D, Phạm Văn A, Phạm Văn Á, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T2 cùng tham gia đánh bạc với T.Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 28/06/2022 TAND huyện K đã xử phạt Hoàng Văn D 07 tháng tù trừ 05 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 06 tháng 25 ngày tù, phạt bổ sung 12.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước; Phạm Văn Á 18 tháng phạt cải tạo

không giam giữ, trừ đi 05 ngày tạm giữ tương đương 15 ngày phạt cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Phạm Văn A 15 tháng phạt cải tạo không giam giữ, trừ đi 05 ngày tạm giữ tương đương với 15 ngày phạt cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 14 tháng 15 ngày phạt cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn C 12 tháng phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Á, A, C. Phạt bổ sung Ánh 12.000.000 đồng, A 12.000.000 đồng, C 10.000.000đồng sung ngân sách nhà nước. Phạt tiền đối với Nguyễn Văn T1 32 triệu đồng, Nguyễn Văn M 30 triệu đồng và Nguyễn Văn H1 27 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Bản án số 07 ngày 11/01/2023 của Toà án nhân dân huyện K và Bản án số 09 ngày 09/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử bị cáo Nguyễn Văn T2 14 (*mười bốn*) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T2 12 triệu động để sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T là người bị kết án nên phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện kim S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; cac điểm i, q, s, khoản 1Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di Nokia 105 thu giữ của Trần Văn T.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2024).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- UBND xã L.
- Bị cáo: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh